

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2024/HS-ST

Ngày: 05-06-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hoan và bà Vũ Thị Dinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo ĐỖ CẢNH T1 sinh ngày 20/6/1979, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện TT, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 09/12; con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Đỗ Thị G sinh năm 1953; vợ là chị Nguyễn Thị Kim O sinh năm 1980; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: tháng 02/1998 đến tháng 02/2000 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại Tiểu đoàn Vệ binh, Sư đoàn 370, Quân chủng Phòng không-Không quân.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

2. Bị cáo NGUYỄN VĂN T2 sinh ngày 15/4/1969, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện TT, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 07/10; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; bị cáo chưa có vợ con.

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: tháng 03/1989 đến tháng 03/1992 tham gia nghĩa vụ quân sự đóng quân tại đơn vị Đại đội xe vận tải, Phòng Hậu cần Vùng 4 Hải quân.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm

giám Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

3. Bị cáo NGUYỄN XUÂN T3 sinh ngày 12/9/1983, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện TT, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Nguyễn Xuân Đ sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị H sinh năm 1960; vợ là chị Lê Thị Lan A sinh năm 1985; có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Bản án số 46/2020/HSST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử Nguyễn Xuân T3 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

4. Bị cáo NGUYỄN CÔNG T4 sinh ngày 08/3/1972, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện TT, tỉnh B; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: lớp 03/10; con ông Nguyễn Công T5 (đã chết) và bà Lê Thị S (đã chết); vợ là chị Nguyễn Thị U sinh năm 1973; có 03 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2007;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Bị bắt tạm giam từ ngày 10/01/2024 đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình; có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công Trước*: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1997 – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Everest; địa chỉ: tầng 4, tòa nhà Times, số 35 đường Lê Văn Lương, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/01/2024, Đỗ Cảnh T1 mang loa sang nhà Nguyễn Văn T2 ở thôn B, xã T, huyện TT, tỉnh B để nhờ T2 sửa hộ. Trong lúc T2 đi sang nhà anh trai ở gần đó để lấy dụng cụ về sửa loa cho T1 thì Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 đến nhà T2 chơi. Trong lúc T1, T3, T4 ngồi nói chuyện tại nhà T2, thì T3 nói với T1 "*Lâu lắm rồi không gặp nhau*", T1 hỏi lại T3 là "*Có gì không?*" (ý của T1 là có ma túy để sử dụng không); sau đó T1 móc trong túi quần ra 130.000 đồng và nói "*Đây anh chỉ còn bằng này*" rồi T1 để 100.000 đồng trên mặt bàn và cất 30.000 đồng vào túi quần đang mặc; thấy vậy, T3 bảo T1 "*còn ba chục anh bỏ nốt ra đi*". T1 móc túi quần, lấy 30.000 đồng bỏ lên mặt bàn rồi quay sang hỏi T4 "*Anh còn tiền không?*", nghe thấy T1 hỏi, T4 lấy từ túi quần ra 50.000 đồng đặt trên mặt bàn, T3 cũng lấy từ trong túi quần ra 300.000 đồng để trên mặt bàn; tổng số tiền T1, T4 và

T3 để trên mặt bàn là 480.000 đồng. Khi thấy T2 về nhà thì T3 bảo với T2 "*Bác cầm tiền đi lấy ít đồ*". T2 hiểu là T3 bảo T2 đi mua ma túy đá về cùng nhau sử dụng nên T2 cầm tiền trên mặt bàn rồi đi bộ ra khu vực sau chùa thuộc địa phận thôn B để tìm mua ma túy. Tại đây, T2 gặp một người đàn ông khoảng 20 tuổi, T2 không quen biết hỏi mua ma túy, T2 đưa cho người này 480.000 đồng và nhận lại 01 túi ma túy đá rồi đi bộ về nhà để ma túy đá trên mặt bàn uống nước nơi T1, T3, T4 đang ngồi rồi T2 vào gian nhà trong lấy ra 01 bộ dụng cụ ma túy đá tự chế (gồm: 01 bình (hay còn gọi là cồng) thủy tinh trong suốt có nắp bằng nhựa màu xanh, trên mặt nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng vàng; 01 ống hút bằng nhựa màu vàng trắng, đầu ống gắn 01 ống thủy tinh hình gấp khúc, một đầu hình cầu có lỗ tròn; một ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng), 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt, 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ để dưới chân bàn uống nước. T1 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá T2 vừa để dưới chân bàn cùng 2 bật lửa ga để lên mặt bàn, T4 lấy túi ma túy đá mà T2 vừa mua về đổ vào cồng thủy tinh, T1 lấy ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng gắn vào đầu ra ga của chiếc bật lửa màu đỏ và dùng ga của bật lửa bằng nhựa trong suốt moi chiếc bật lửa có ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng để đốt ma túy trong cồng để T1 sử dụng; rồi T1 lại tiếp tục đốt cồng ma túy cho T4 và T3 sử dụng. Lúc này, T3 hỏi T1 "*Mất kém như vậy thì có châm được không?*" thì T1 bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống bàn, T3 cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đốt cho T1, T4 và Toàn sử dụng rồi đặt xuống mặt bàn. Sau đó, T1 gọi T2 đến tự đốt ma túy để sử dụng. Sử dụng ma túy xong T1, T3, T4, T2 ngồi chơi nói chuyện. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã T tiến hành kiểm tra phát hiện thì T3 chạy. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Công T5, sinh năm 1953 trú tại thôn B, xã T, ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985 trú tại thôn T6, xã T, Tổ công tác kiểm tra phát hiện tại bàn uống nước phòng khách nhà T2 có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt, 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ có gắn ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng và một túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh. T1, T2, T4 khai đó là dụng cụ mà T1, T2, T4, T3 vừa sử dụng ma túy đá. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong và quản lý vật chứng vật theo quy định. Khám xét nơi ở của các bị cáo, cơ quan điều tra không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Chất màu đen bám dính trong 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng. Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*).

Tại Kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Trong các mẫu nước tiểu Mẫu số M1, Mẫu số M2, Mẫu số M3, Mẫu số M4 gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine STT: 247, Danh mục*

IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTT ngày 14/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T2 khai mua ma túy của một người đàn ông khoảng 20 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực sau chùa thôn B, xã T, huyện TT nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ xác minh để xử lý.

Tại phiên toà;

- Các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Cảnh T1 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T3 từ 07 năm 06 tháng đến 07 năm 09 tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T4 từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù.

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh trong suốt có nắp bằng nhựa màu xanh, trên mặt nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng vàng và 01 ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong bám dính chất màu đen; 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt; 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ có gắn ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng và 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Cảnh T1 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ, trả lại cho bị cáo Nguyễn Công T4 01 điện thoại di động Masstel đã cũ.

+ Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Công T4 trình bày: bị cáo T4 là người nông dân thuần túy, trình độ văn hoá thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, đây là lần đầu bị cáo phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho

bị cáo.

Các bị cáo và nói lời sau cùng: các bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo đã thừa nhận cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là đúng; lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản sự việc do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 22 giờ 30 phút ngày 08/01/2024 (Bút lục số 96 đến 97); biên bản tạm giữ, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (Bút lục số 98, 103); biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh (Bút lục số 104 đến 114); biên bản thu và niêm phong mẫu nước tiểu (Bút lục số 119 đến 122); phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Công T4 dương tính với chất ma túy trong cơ thể (Bút lục số 115 đến 118); phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiệm ma túy của Bệnh viện Tâm thần - Sở Y tế tỉnh Thái Bình đối với Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Công T4 không nghiệm chất ma túy (Bút lục số 124 đến 127); bản kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 130 đến 131); bản kết luận giám định số 51/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái (Bút lục số 135 đến 136); biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Công T5, sinh năm 1953 trú tại thôn B, xã T, ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1985 trú tại thôn T6, xã T (Bút lục số 284 đến 291).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 08/01/2024, tại phòng khách nhà ở của Nguyễn Văn T2 ở thôn B, xã T, huyện TT, tỉnh B các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Công T4 đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine.

[4] Các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Công T4 đều là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được ma túy là chất gây nghiện do nhà nước độc quyền quản lý, tác hại rất lớn của ma túy – ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia; biết được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, là tội phạm; Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, biện pháp, tăng cường công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội và tội phạm về ma túy; đã quy định những chế tài đặc biệt nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy; lẽ ra các bị cáo phải có trách nhiệm nêu gương, dạy bảo con cháu tránh xa ma túy nhưng ngược lại, các bị cáo lại tụ tập, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Điều đó chứng tỏ các bị cáo rất coi thường pháp luật, bị gia đình và xã hội lên án.

[5] Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[6] Các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3, Nguyễn Công T4 đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và hình phạt theo quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố.

[7] Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, trong đó: T1 là người khởi xướng việc sử dụng, góp 130.000 đồng để mua ma túy và đốt ma túy cho T4 sử dụng; T2 là người chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy, trực tiếp đi mua ma túy và cho các bị cáo T1, T3, T4 cùng sử dụng ma túy tại nhà ở của mình; T3 là người cùng T1 khởi xướng việc sử dụng ma túy, góp 300.000 đồng để mua ma túy và đốt ma túy cho T1, T4 sử dụng; T4 là người góp 50.000 đồng để mua ma túy và đổ ma túy vào cống cho các bị cáo khác sử dụng cùng. Vì vậy, bị cáo T2 là người có vai trò là người thực hành ở mức độ cao nhất, bị cáo T1 và bị cáo T3 có vai trò là người thực

hành ở mức độ thứ hai, bị cáo T4 là người thực hành ở mức độ thấp nhất trong vụ án.

[8] Các bị cáo T2, T1, T4 đều là người có nhân thân tốt, bị cáo T3 là người có nhân thân xấu.

[9] Tất cả các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự

[10] Quá trình điều tra, truy tố tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T1 và bị cáo T2 có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[11] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù với mức án thật nghiêm khắc và phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền theo quy định của pháp luật song có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Công T4.

[12] Về xử lý vật chứng:

+ 01 bình thủy tinh trong suốt có nắp bằng nhựa màu xanh, trên mặt nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng vàng và 01 ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong bám dính chất màu đen; 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt; 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ có gắn ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng và 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo Đỗ Cảnh T1, 01 điện thoại di động Masstel đã cũ là tài sản hợp pháp của bị cáo của Nguyễn Công T4; các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên được trả lại.

[13] Về án phí: Các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

2. Về hình phạt:

2.1. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T2:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 08 (Tám) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2024 và phạt bổ sung 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2.2. Đối với bị cáo Đỗ Cảnh T1:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Cảnh T1 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2024 và phạt bổ sung 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

2.3. Đối với bị cáo Nguyễn Xuân T3:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T3 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2024 và phạt bổ sung 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

2.4. Đối với bị cáo Nguyễn Công T4:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Công T4 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/01/2024 và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bình thủy tinh trong suốt có nắp bằng nhựa màu xanh, trên mặt nắp có 02 lỗ, 01 lỗ gắn một ống hút bằng nhựa màu trắng vàng và 01 ống hút bằng nhựa màu vàng trắng; 01 ống thủy tinh hình gấp khúc một đầu hình cầu có lỗ tròn bên trong bám dính chất màu đen; 01 bật lửa bằng nhựa trong suốt; 01 bật lửa bằng nhựa màu đỏ có gắn ống được cuộn bằng giấy trắng kim loại màu trắng và 01 túi nilon trong suốt một mép có gờ cài viền màu xanh.

- Trả lại bị cáo Đỗ Cảnh T1 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Công T4 01 điện thoại di động Masstel đã cũ.

(*Các tài sản đồ vật trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 24/4/2024*).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo Đỗ

Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Đỗ Cảnh T1, Nguyễn Văn T2, Nguyễn Xuân T3 và Nguyễn Công T4 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 05/6/2024./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- Công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh